

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 178/2001/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao,
được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 14 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quyết định này quy định về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, cho thuê, khoán rừng và đất lâm nghiệp để bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng, nhằm tạo động lực kinh tế khuyến khích nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng; làm cho thu nhập từ rừng trở thành một nguồn thu đáng kể, góp phần bảo đảm cuộc sống của người làm nghề rừng; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của người được giao, được thuê, nhận khoán rừng đối với việc bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Được Nhà nước giao rừng và đất lâm nghiệp theo Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 1 năm 1994 của Chính phủ; được giao, được thuê đất lâm nghiệp theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.
2. Được các tổ chức Nhà nước khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng theo Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xác định quyền hưởng lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, cho thuê, khoán rừng và đất lâm nghiệp:

1. Đảm bảo lợi ích hài hoà giữa Nhà nước với người trực tiếp bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng; giữa lợi ích kinh tế của rừng với lợi ích phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo tồn thiên nhiên; giữa lợi ích trước mắt và lâu dài.
2. Quyền hưởng lợi trên đất lâm nghiệp bao gồm: gỗ, các lâm sản ngoài gỗ, sản phẩm trồng xen, tiền công tương xứng với tiền của, công sức của hộ gia đình, cá nhân đã đầu tư vào rừng.
3. Quyền hưởng lợi và nghĩa vụ chỉ được thực hiện trong thời hạn được giao, được thuê hoặc nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Chương 2

QUYỀN HƯỞNG LỢI, NGHĨA VỤ CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO, CHO THUÊ ĐẤT LÂM NGHIỆP

Điều 4. Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng đặc dụng để quản lý, bảo vệ và xây dựng:

1. Được Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Được tiến hành các hoạt động dịch vụ nghiên cứu khoa học, văn hoá, xã hội và du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hộ gia đình, cá nhân được giao rừng phòng hộ để quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh:

1. Được Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng theo quy định hiện hành.
2. Được thu hái lâm sản phụ, hoa, quả, dầu, nhựa..., trong quá trình bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng theo quy định hiện hành.
3. Được khai thác cây gỗ chết khô, cây đổ gãy, cây sâu bệnh theo thiết kế khai thác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và cấp giấy phép. Lâm sản nói trên được tự do lưu thông khi có đủ thủ tục theo quy định.
4. Được khai thác tre, nứa với cường độ tối đa 30% khi rừng đạt độ che phủ 80% trên diện tích đất được giao theo quy chế khai thác lâm sản hiện hành; được hưởng toàn bộ giá trị lâm sản thu được sau khi nộp thuế.
5. Được khai thác gỗ theo phương thức chặt chọn với cường độ khai thác không quá 20% khi rừng phòng hộ được phép khai thác (trừ những động vật, thực vật nằm trong danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm theo quy định của Chính phủ và danh mục động vật, thực vật ghi trong phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp - CITES) theo thiết kế được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và cấp giấy phép khai thác. Việc khai thác phải tuân theo quy chế khai thác lâm sản hiện hành. Hộ gia đình, cá nhân được

hưởng từ 85% - 90% sản phẩm khai thác sau khi nộp thuế, phần còn lại nộp ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Hộ gia đình, cá nhân được giao đất lâm nghiệp chưa có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ:

1. Được Nhà nước cấp kinh phí để trồng và chăm sóc rừng theo quy định hiện hành.
2. Được sử dụng cây nông nghiệp lâu năm làm cây trồng chính rừng phòng hộ hoặc trồng xen với cây rừng bản địa lâu năm theo thiết kế trồng rừng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.
3. Được hưởng 100% sản phẩm khai thác từ cây phù trợ, cây trồng xen, sản phẩm tỉa thưa theo thiết kế được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phải đảm bảo độ tàn che của rừng trên 0,6 sau khi tỉa thưa.
4. Được sử dụng tối đa không quá 20% diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng để sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp.
5. Được khai thác gỗ theo phương thức chặt chọn với cường độ khai thác không quá 20% khi rừng phòng hộ được phép khai thác theo thiết kế được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và cấp giấy phép khai thác.

Giá trị sản phẩm khai thác sau khi nộp thuế được phân chia theo tỷ lệ như sau: hộ gia đình, cá nhân được hưởng từ 90 - 95%, phần còn lại nộp ngân sách Nhà nước.

6. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư vốn để trồng rừng thì được hưởng 100% sản phẩm khi rừng đạt tuổi khai thác, mỗi năm được phép khai thác không quá 10% diện tích do chủ rừng đã gây trồng thành rừng theo quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

Điều 7. Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất:

1. Được trồng xen các cây nông nghiệp, cây dược liệu, chăn thả gia súc và khai thác các lợi ích khác của rừng phù hợp với quy chế quản lý rừng sản xuất.
2. Được tận dụng sản phẩm trong quá trình thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh theo quy trình, quy phạm hiện hành.

3. Được khai thác lâm sản để giải quyết nhu cầu gia dụng (trừ những động vật, thực vật nằm trong danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm theo quy định của Chính phủ và danh mục động vật, thực vật ghi trong phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp - CITES). Nếu có nhu cầu làm nhà mới để tách hộ hoặc thay thế nhà cũ, sửa chữa lớn nhà ở cho mình tại xã nơi có rừng, hộ gia đình, cá nhân phải làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã xác nhận, trình Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt, cấp giấy phép khai thác không quá 10 m³ gỗ tròn cho 1 hộ. Phải khai thác theo sự hướng dẫn và giám sát của xã. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng việc khai thác gỗ làm nhà để buôn bán.

4. Khi rừng được phép khai thác chính, hộ gia đình, cá nhân làm đơn xin phép khai thác gửi Ủy ban nhân dân xã xem xét, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt và cấp giấy phép khai thác. Việc khai thác phải tuân theo quy chế khai thác lâm sản hiện hành.

Căn cứ vào hiện trạng rừng khi giao cho hộ gia đình, cá nhân, giá trị lâm sản khai thác chính sau khi nộp thuế được phân chia theo tỷ lệ như sau:

a. Đối với rừng gỗ:

- Rừng thứ sinh nghèo kiệt: Hộ gia đình, cá nhân được hưởng 100%.
- Rừng phục hồi sau nương rẫy hoặc sau khai thác với cây gỗ có đường kính phổ biến dưới 20 cm: Hộ gia đình, cá nhân được hưởng từ 70% - 80%, phần còn lại nộp ngân sách Nhà nước.
- Rừng có trữ lượng còn ở mức trung bình hoặc giàu, lớn hơn 100 m³/ha, từ lúc giao đến khi khai thác, mỗi năm Hộ gia đình, cá nhân được hưởng 2%, phần còn lại nộp ngân sách Nhà nước.

b. Đối với rừng tre, nứa: được phép khai thác theo quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành. Sau khi nộp thuế, hộ gia đình, cá nhân được hưởng 95%, nộp ngân sách Nhà nước 5%.

Điều 8. Hộ gia đình, cá nhân được giao rừng sản xuất là rừng trồng bằng vốn ngân sách Nhà nước: